

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số:38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Số 441/7 khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Chang, sinh năm 1990. Nơi cư trú: KDC Trại Thượng, phường Đồng Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Chí Linh 2, xã Nhân Huệ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng

Thị H đều trình bày: Chị và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 9/10/2012, sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ban đầu xuất phát từ va chạm giữa bố mẹ chồng và nàng dâu, anh Đ không thông cảm chia sẻ, không quan tâm đến chị, hai bên thường xuyên cãi nhau, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về nhà ngoại sinh sống từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân hơn 3 năm nay không ai quan tâm đến ai, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trong thời gian ly thân anh Đ không liên lạc gì với chị cũng như không có biện pháp đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nên xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hải Nam, sinh ngày 22/4/2013 hiện đang ở với anh Đ, khi ly hôn chị đề nghị để anh Đ tiếp tục nuôi con chung vì cháu đang ổn định cuộc sống và quen môi trường học tập ngoài bắc nếu anh Đ yêu cầu cấp dưỡng chị đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Đ trình bày: Anh xác định vợ chồng kết hôn tự do tự nguyện và có được đăng ký hết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn, hai bên sống ly thân đã lâu và không đoàn tụ được nên anh Đồng ý ly hôn. Tuy nhiên do công việc bận nên anh không thể đến Tòa án được. Về con chung giữa anh và chị H có 01 con chung là Bùi Hải Nam, sinh ngày 22/4/2013 hiện vẫn do anh nuôi dưỡng có sự hỗ trợ của bố mẹ anh, khi ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu cô H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, anh Đ biết nội dung yêu cầu khởi kiện nhưng vì công việc nên anh không đến Tòa án làm việc được.

Tại biên bản xác minh ngày 5/8/2022 ông Bùi Trung Hiếu trưởng thôn Chí Linh 2, xã Nhân Huệ cung cấp: Anh Đ và chị H sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, anh Đ ở nhà đi làm nuôi con và ở cùng bố mẹ để anh Đ còn chị H bỏ về nhà để từ năm 2019 đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai ông Bùi Văn Khoát là bố để anh Đ cung cấp chị H và anh Đ sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị H bỏ vào miền nam còn anh Đ ở cùng ông bà để nuôi con, chị H không quan tâm và có trách nhiệm gì với con, do hai anh chị sống không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị ly hôn.

Tại biên bản xác minh Công an xã Nhân Huệ cung cấp anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú, sinh sống tại Thôn Chí Linh 2, xã Nhân Huệ, TP. Chí Linh.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Đề nghị giao con chung cho anh Đ nuôi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Chị H và anh Đ sống ly thân đã rất lâu, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn đã trầm trọng và không có cách nào để hàn gắn nên đề nghị Tòa xử cho chị H ly hôn anh Đ.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

- Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi con chung Bùi Hải Nam, sinh năm 2013, thời gian kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng;

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên, bị đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ và tranh chấp nuôi con nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con là những tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh. Chị H có đơn xin ly hôn anh Đ, do bị đơn cư trú tại xã Nhân Huệ, TP. Chí Linh nên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Đ nhiều lần tham gia phiên hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14/9/2022; lần thứ hai 30/9/2022 và tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận vào ngày 9 tháng 10 năm 2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H cho rằng giữa chị và anh Đ đã phát sinh những mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn anh Đ. Anh Đ cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn và đồng ý ly hôn tuy nhiên anh không đến Tòa án làm việc. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình.

[5] Xét về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung hiện con chung đang ở với anh Đ và bố mẹ anh Đ, chị H đề nghị giao cho anh Đ nuôi dưỡng, anh Đ có quan điểm xin nuôi con và con chung Bùi Hải Nam có nguyện vọng ở với anh Đ nên cần chấp nhận giao con chung Bùi Hải Nam cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, khoản 4 Điều 147, Điều 171, Điều 177, Điều 179, Điều 266, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H H được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hải Nam, sinh ngày 02/4/2013, thời gian kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Vũ Thị Chang nộp thay chị H là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003015 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn);
- UBND xã Nhân Huệ ghi sổ hộ tịch.
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh

